

Phụ lục 16

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SGDĐT ngày tháng năm 2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai

Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW được Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai khẩn trương, nghiêm túc, lan tỏa sâu rộng. Thành phố tổ chức hội nghị trực tuyến quán triệt Nghị quyết đến 1.250 điểm cầu với hơn 75.200 đại biểu tham dự. Ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn chuyên sâu cho 309 cán bộ quản lý, đạt tỷ lệ tham dự 99,98%. Hệ thống trường ngoài công lập chủ động vào cuộc, chia sẻ áp lực ngân sách nhà nước.

Thành ủy ban hành Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU ngày 02/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị; Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/ĐU ngày 18/3/2026. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ (Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025) và của Thành ủy, kèm các phụ lục chỉ tiêu, nhiệm vụ và nhu cầu đầu tư, giao nhiệm vụ cụ thể cho Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch số 3468/KH-SGDĐT ngày 20/4/2026 để cụ thể hóa.

Ủy ban nhân dân Thành phố quán triệt định hướng xuyên suốt: chuyển đổi phương thức quản lý giáo dục, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong cơ sở giáo dục; khuyến khích nguồn lực ngoài ngân sách phát triển mạng lưới trường lớp. Tầm nhìn đến năm 2030, 2045 tập trung ba trụ cột: đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai; số hóa hệ sinh thái giáo dục với mô hình trường học số cho 1.000 cơ sở; tích hợp trí tuệ nhân tạo vào dạy và học.

Thành phố thể chế hóa kịp thời chủ trương của Nghị quyết. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành: Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND về mức hỗ trợ học phí (mở rộng sang khối ngoài công lập, ngân sách trực tiếp hỗ trợ một phần học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông dân lập, tư thục); Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND về hỗ trợ trẻ em, học sinh, học viên tại cơ sở giáo dục chuyên biệt, hoàn cảnh khó

khăn; Nghị quyết số 83/2025/NQ-HĐND về hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số (cụ thể hóa qua Quyết định số 1656/QĐ-UBND).

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành: Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 phê duyệt Đề cương Đề án xây dựng Thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/01/2026 về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi (theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP); Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 28/01/2026 về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 4418/QĐ-UBND về Bộ tiêu chuẩn Trường học số. Việc thể chế hóa bám sát Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP về tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong cơ sở giáo dục. Cùng với đó, đã rà soát 60 văn bản quy phạm pháp luật liên quan và đề xuất xử lý 34 văn bản không còn phù hợp phục vụ vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể hóa Nghị quyết thành hệ thống chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phối hợp thực hiện, gắn lộ trình từng năm và mốc hoàn thành 2030, 2045. Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo vận hành cơ chế theo dõi, đôn đốc tiến độ qua chiến dịch thi đua xây dựng phòng học và hệ thống quản lý nhiệm vụ; tổ chức kiểm định, đánh giá trường đạt chuẩn quốc gia định kỳ; duy trì kiểm tra chuyên ngành đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể hóa Nghị quyết thành 38 chỉ tiêu đo lường (34 chỉ tiêu chuyên môn ngành và 04 chỉ tiêu liên quan ngành), phần lớn có mốc hoàn thành năm 2030, một số mốc 2035 và 2045, hiện đang trong lộ trình thực hiện. Một số kết quả giữa kỳ nổi bật như sau:

2.1. Về đầu tư cơ sở vật chất, trường chuẩn quốc gia

Thành phố đặt chỉ tiêu đến cuối năm 2026 đạt 280 phòng học/10.000 dân số độ tuổi từ 3 đến 18, phấn đấu đạt 300 phòng học/10.000 dân vào năm 2030; hiện đạt 277 phòng học/10.000 dân. Theo Phụ lục III của Kế hoạch, để đạt chỉ tiêu 300 phòng học/10.000 dân, toàn Thành phố cần đầu tư thêm 18.962 phòng học (tương ứng 341 trường tăng thêm). Ủy ban nhân dân Thành phố đã phát động chiến dịch “150 ngày đêm” xây dựng 1.000 phòng học mới chuẩn bị năm học 2026-2027. Tính đến giữa năm 2026, có 13/53 dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng 213 phòng học mới (thực tăng 188 phòng: mầm non 17, tiểu học 51, trung học cơ sở 28, trung học phổ thông 92). Trong 6 tháng đầu năm 2026 có thêm 130 trường đạt chuẩn quốc gia; tổng số trường phổ thông đạt chuẩn là 536/1.552 trường (34,54%): mầm non 28,37%, tiểu học 35,22%, trung học cơ sở 43,17%, trung học phổ thông 40,62%. Ủy ban nhân

dân Thành phố phê duyệt 101 cơ sở giáo dục tham gia thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2026-2030. Tính đến tháng 7 năm 2026, chi ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo đạt 25,2% tổng chi ngân sách Thành phố (bảo đảm tỷ lệ chi đầu tư tối thiểu 5% và chi cho giáo dục đại học tối thiểu 3%); 70/168 phường, xã đã cập nhật, định vị tọa độ các khu đất quy hoạch dành cho giáo dục, phục vụ rà soát quỹ đất xây dựng trường lớp.

2.2. Về quy mô huy động và kết quả giáo dục

Bậc mầm non: huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi đạt 91,88% (riêng trẻ 5 tuổi 99,16%), nhà trẻ 0-2 tuổi đạt 33,95%; 67,4% cơ sở tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, với 53,36% trẻ tham gia. Bậc phổ thông: 100% cơ sở đạt chuẩn phổ cập mức độ 3; hoàn thành tiểu học 96,71%; chuyển cấp tiểu học lên trung học cơ sở 96,42%; hoàn thành trung học phổ thông 92,74%; 50% học sinh sau tốt nghiệp biết chơi tối thiểu 01 môn nghệ thuật/nhạc cụ và 01 môn thể thao. Giáo dục mũi nhọn: đạt 288 giải học sinh giỏi quốc gia và 13 dự án đạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. Tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh lớp 10 với 151.557 thí sinh đăng ký (tỷ lệ trúng tuyển công lập đạt 100,17% chỉ tiêu) và kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 với 139.678 thí sinh dự thi, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,76%, có 7/9 môn đạt điểm trung bình cao hơn bình quân chung toàn quốc.

2.3. Về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính

Thành phố có 100 cơ sở đạt tiêu chuẩn Trường học số; cơ sở dữ liệu ngành đồng bộ mã định danh cá nhân cho trên 99% cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học, xác thực chéo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hệ thống tuyển sinh đầu cấp ứng dụng Bản đồ số giáo dục, phân tuyến 100% trực tuyến, không cần giấy xác nhận cư trú. 100% trường áp dụng thanh toán học phí không dùng tiền mặt (trên 81% học sinh sử dụng); 100% học bạ được cấp dưới dạng số (2.593.663 học sinh) với chữ ký số công vụ. Sở cung cấp 136 thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình; 6 tháng đầu năm 2026 tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,9% (3.461/3.463), giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,85% (3.443/3.448). Sở đẩy mạnh số hóa lĩnh vực quản lý chất lượng: hoàn thiện Đề án số hóa hồ sơ văn bản, chứng chỉ giai đoạn 2026-2030, chuẩn hóa dữ liệu và xây dựng lộ trình đổi mới khảo thí, tổ chức thi trên môi trường số; hoàn thành dự thảo Bộ tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao gắn hệ thống KPI theo Luật Đô thị đặc biệt. Các nhiệm vụ chuyển đổi số nêu trên đồng thời góp phần thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2.4. Về phát triển đội ngũ và bộ máy

Thành phố khảo sát năng lực số cho 55.730 cán bộ, giáo viên; mở 135 lớp bồi dưỡng (39 lớp cơ bản, 96 lớp nâng cao) với 15.158 nhân sự đạt yêu cầu; tổ chức

1.505 lớp cấp giấy chứng nhận an toàn thông tin cho 100% cán bộ chuyên trách. Thực hiện tinh giản 16 biên chế khối cơ quan hành chính giáo dục; tuyển dụng viên chức đợt 1 đạt 3.909/5.696 vị trí. Trong năm 2026, Thành phố tổ chức nâng trình độ chuẩn cho 849 giáo viên; bồi dưỡng thường xuyên 101.013 lượt cán bộ quản lý, giáo viên; khảo sát năng lực tiếng Anh cho 45.796 giáo viên phổ thông; toàn Thành phố có 86 phường, xã, đặc khu có trường thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động (vượt chỉ tiêu đăng ký 77 đơn vị).

2.5. Về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và nhân lực chất lượng cao

Quy mô lao động Thành phố là 4.940.081 người, trong đó 1.100.000 người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên (22,26%). Tổng số học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng, trung cấp là 974.417 người, nhóm ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ (STEM) chiếm 273.713 người (28,09%). Lĩnh vực giáo dục thường xuyên có 30,95% (52/168 xã, phường) trung tâm học tập cộng đồng sở hữu kho học liệu số. Toàn Thành phố có 446 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với quy mô đào tạo khoảng 169.379 người học, tuyển mới 49.247 người trong 6 tháng đầu năm 2026.

2.6. Về kết quả thực hiện tại tuyến phường, xã, đặc khu

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trực tiếp quản lý cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn và phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyên môn. Đến kỳ báo cáo đã có khoảng 38 phường, xã, đặc khu gửi báo cáo kết quả; kết quả bước đầu như sau:

- Các đơn vị cơ bản hoàn thành quán triệt Nghị quyết (đạt 100% chi bộ, cơ sở giáo dục), ban hành kế hoạch thực hiện gắn Chương trình hành động của cấp ủy; triển khai đồng bộ học bạ số, tuyển sinh trực tuyến, tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo đạt gần 100%.

- Về chỉ tiêu phòng học/10.000 dân có sự phân hóa rõ giữa các địa bàn: nhóm bảo đảm và vượt chỉ tiêu tập trung ở khu vực dân cư ổn định, mật độ thấp (Phước Thành 482,76; Bình Tây 449; Tân Uyên 382; Phú Giáo 367; Tân Mỹ 350; Phước Hòa 340 phòng/10.000 dân); nhóm chưa đạt tập trung ở các phường đô thị hóa nhanh, tăng dân số cơ học (Thới An 210; Tân Hiệp 219; Bến Cát 262; Long Hòa 266; An Hội Tây 288; Long Bình 296,83), với nhu cầu bổ sung hàng trăm phòng học mỗi đơn vị.

- Chất lượng giáo dục cơ sở được duy trì tốt: tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học, trung học cơ sở đạt xấp xỉ 100% ở hầu hết đơn vị; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được giữ vững. Tồn tại chung là tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, trẻ 3-4 tuổi còn thấp ở khu vực nông thôn và thiếu giáo viên môn đặc thù, thiếu biên chế chuyên trách giáo dục cấp xã.

Đánh giá tổng quát: trong tổng số 38 chỉ tiêu được giao, phần lớn có mốc hoàn thành các năm 2030, 2035 và 2045, hiện bảo đảm tiến độ. Phân loại theo trạng thái: (i) Nhóm đã đạt và vượt lộ trình (07 chỉ tiêu): phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 (đạt 100%); hoàn thành trung học phổ thông (92,74%, vượt mốc 85%); tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho giáo dục (25,2%, vượt mốc tối thiểu 20%); học bạ số (100%, với 2.593.663 học sinh); thanh toán học phí không dùng tiền mặt (100% trường); tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến (99,9%); đồng bộ mã định danh cán bộ, giáo viên, người học (trên 99%). (ii) Nhóm đang thực hiện đúng tiến độ (06 chỉ tiêu): phòng học/10.000 dân (đạt 277, kế hoạch năm 2026 là 280); tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ (37,95%/38%), huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi (95,1%/97%); trẻ mầm non làm quen tiếng Anh (67,4% cơ sở, 50,52% trẻ); trường học số (100/1.000 cơ sở); tỷ lệ lao động qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học trở lên (22,26%/24%). (iii) Nhóm cần tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ (01 chỉ tiêu): tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia (34,54%/80%) và tỷ lệ huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ (33,95%/38%). Các chỉ tiêu còn lại đang trong lộ trình triển khai. Do phần lớn chỉ tiêu có mốc hoàn thành từ năm 2030 trở đi, đến kỳ báo cáo tháng 7 năm 2026 chưa có chỉ tiêu nào đến hạn bị đánh giá không hoàn thành; 02 chỉ tiêu nêu trên tuy còn thấp so với mục tiêu cuối kỳ nhưng vẫn còn thời gian thực hiện theo lộ trình.

Đối chiếu một số chỉ tiêu trọng tâm với mục tiêu Nghị quyết:

Chỉ tiêu	Mục tiêu (mốc)	Kết quả giữa kỳ 2026	Đánh giá
Phòng học/10.000 dân độ tuổi 3-18	300 (2030)	277	Đang thực hiện
Phổ cập tiểu học, THCS mức độ 3	100% (2030)	100%	Đạt
Hoàn thành THPT và tương đương	≥85% (2030)	92,74%	Đạt/vượt
Trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	80% (2030)	34,54%	Chậm tiến độ
Huy động trẻ nhà trẻ	38% (2030)	37,95%	Chưa đạt
Huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi	97% (2030)	95,1%	Đang thực hiện

Trường học số	1.000 cơ sở (2030)	100 cơ sở	Đang thực hiện
Trẻ mầm non làm quen tiếng Anh	100% cơ sở/60% trẻ (2030)	67,4%/50,52%	Đang thực hiện
Chi ngân sách địa phương cho giáo dục	$\geq 20\%$ (2030)	25,2%	Đạt/vượt
Học bạ số; thanh toán học phí không tiền mặt	100% (2030)	100%	Đạt
Thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình	100%	99,9%	Đang thực hiện
Lao động qua đào tạo trình độ CĐ, ĐH trở lên	24% (2030)	22,26%	Đang thực hiện

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

1. Khái quát công tác tổ chức, quản lý

1.1. Công tác tổ chức sắp xếp bộ máy

Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các Đề án: Đề án Tổng thể sắp xếp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025-2030; Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp tiểu học - trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: thực hiện sắp xếp trên cơ sở giữ nguyên 1.924 đơn vị. Giai đoạn sáp nhập, Thành phố thực hiện chủ trương giữ ổn định tổ chức nhằm bảo đảm duy trì hoạt động dạy học, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Về thẩm quyền tổ chức thực hiện, ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 2500/BGDĐT-TCCB gửi Ủy ban nhân dân Thành phố về thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở giáo dục trực thuộc ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các trường đại học, đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp và các nhà trường khác trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Hiện nay, Thành phố vẫn đang thực hiện công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Giáo dục và Đào tạo theo chỉ đạo, bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tránh cào bằng, có tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được của cơ sở giáo dục; bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục và ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của cơ sở giáo dục.

1.2. Tổ chức thực hiện quản lý giáo dục

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai và thực hiện theo nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ¹, của Bộ Giáo dục và Đào tạo² trong thực hiện quản lý cơ sở giáo dục.

Đối với các cơ sở giáo dục công lập, Sở đã ban hành kịp thời, đầy đủ các Quyết định chuyển đổi cơ quan quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận, huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh mới sau sắp xếp.

Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động tham mưu ban hành quyết định/ban hành quyết định theo phân cấp về chuyển đổi cơ quan quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục; các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trực thuộc; các cơ sở giáo dục chuyên biệt tư thục thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện (trước sắp xếp); các trường trung cấp tư thục; các trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn du học...trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới)³.

¹ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

³ Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc chuyển đổi cơ quan quản lý các cơ sở Giáo dục Mầm non, phổ thông tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới), đính kèm danh sách 159 đơn vị; Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc chuyển đổi cơ quan quản lý của các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới), đính kèm danh sách 28 đơn vị; Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc chuyển đổi cơ quan quản lý đối với cơ sở giáo dục chuyên biệt tư thục thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện (trước sắp xếp) thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đối với 06 đơn vị; Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc chuyển đổi cơ quan quản lý nhà nước đối với các trường Trung cấp tư thục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa -

Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 1205/SGDĐT-TCCB ngày 11 tháng 8 năm 2025, Công văn số 3861/SGDĐT-TCCB ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc hướng dẫn Phòng Văn hóa – Xã hội trực thuộc Ủy ban nhân dân phường/xã và đặc khu một số nội dung quản lý cơ sở giáo dục tư thục, dân lập.

1.3. Hiệu quả sử dụng đội ngũ

Về công tác quản lý đội ngũ, căn cứ nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp về việc định hướng sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hướng dẫn một số nội dung sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện giai đoạn đầu sau sáp nhập.

Công tác quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình. Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện công tác quy hoạch; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện và thẩm quyền; ban hành thông báo nghỉ hưu theo chế độ đối với viên chức đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định, đảm bảo tính kế thừa, ổn định đội ngũ và chủ động trong công tác nhân sự. Giai đoạn sáp nhập, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm 704 Hiệu trưởng/Giám đốc và Phó hiệu trưởng/Phó Giám đốc của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Để chuẩn bị nhân sự cho năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đã khẩn trương tham mưu chủ trương Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 1248/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2025 về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026. Kết quả: đã ban hành quyết định tuyển dụng cho 3.909 ứng viên trúng tuyển và công nhận bổ sung 686 ứng viên trúng tuyển đợt 2.

Toàn ngành đã triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nâng cao chất lượng đội ngũ. Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đảm bảo các công tác: tham mưu phê duyệt vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức cơ quan Sở và vị trí việc làm đối với 251 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, 05 trường Cao đẳng theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; Hướng dẫn, triển khai đến Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở rà soát và đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục và đào tạo, giáo dục

nghề nghiệp (từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II); triển khai hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác quản lý đội ngũ và chế độ chính sách trong toàn ngành (các chế độ về lương; xét duyệt phụ cấp ưu đãi; phụ cấp thâm niên nhà giáo; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với trường hợp hết thời gian tập sự hoặc không thực hiện chế độ tập sự...).

2. Thuận lợi

Thành phố Hồ Chí Minh luôn đặt việc phát triển giáo dục là mục tiêu hàng đầu; các cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục luôn được Thành phố ưu tiên ban hành và triển khai đồng bộ, thống nhất, từ đó tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác đổi mới căn bản, toàn diện ngành giáo dục và đào tạo. Thành phố đã chủ động triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ và các bộ, ngành liên quan về sắp xếp cơ sở giáo dục bảo đảm nghiêm túc, kịp thời; chủ động phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan Trung ương trong quá trình xây dựng, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức bộ máy ngành giáo dục; kịp thời báo cáo, xin ý kiến đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

Các ngành, các cấp đã quan tâm, chỉ đạo và ban hành nhiều chính sách tạo điều kiện cho giáo dục - đào tạo phát triển, thực hiện hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91/KL-TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về giáo dục đã tạo hành lang pháp lý, đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tổ chức hoạt động giáo dục, góp phần tạo ra tính đột phá trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục. Các chính sách phát triển giáo dục phù hợp với đặc thù của Thành phố, huy động mọi nguồn lực, tiềm năng của xã hội, từ đó bảo đảm cơ hội học tập thường xuyên, suốt đời cho người dân tại địa phương.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tập trung, nỗ lực tham mưu ban hành các quy định, hướng dẫn, phân công, phân cấp trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn; kịp thời tiếp quản, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự sớm ổn định, hoạt động hiệu quả sau 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố quyết liệt, tiên phong trong ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị giáo dục: triển khai khẩn trương, đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm quản lý trường học, Hệ thống thông tin địa lý giáo dục (GIS), các kết nối liên thông giữa Sở - xã - nhà trường... Đây là nền tảng quan trọng để thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của ngành.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động trong công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương...nhanh chóng ổn định mạng lưới trường lớp, tổ chức bộ máy, phân bổ biên chế và đảm bảo quyền lợi cho trẻ, học sinh, học viên và đội ngũ giáo viên. Qua đó, Sở đã nhận được quan tâm, phối hợp chặt chẽ từ các đơn vị, góp phần rất lớn để sau 01 năm thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, hoạt động của ngành đã đi vào nền nếp, ổn định, đảm bảo chất lượng dạy - học và có nhiều bước chuyển nổi bật ở nhiều lĩnh vực công tác./.